

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 7 và 7 tháng năm 2016

### I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tháng 7 giảm so tháng trước ở mức -3,6%. Trong tháng này chỉ số sản xuất một số ngành tăng so với tháng trước: sản xuất trang phục (+11,6%); da (+11,4%); in (+9,1%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (7,2%); thuốc (+5,6%); sản xuất thiết bị điện (+5,1%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+4,2%)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất giấy (-0,9%); sản xuất xe có động cơ (-2,8%); dệt (-5%); đồ uống (-6,3%); sản phẩm điện tử (-6,9%); sản xuất kim loại (-9,4%); hóa chất (-16%)...

So tháng 7/2015, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 3,1%.

Tính chung 7 tháng đầu năm, **chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 7,05% so với cùng kỳ năm 2015** (năm trước +6,6%). Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,0%; sản xuất phân phối điện tăng 10,9%; sản xuất và phân phối nước và xử lý nước thải tăng 13,8%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

#### Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 7/2016 so với tháng 6/2016	Đơn vị tính: % 7 tháng so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>96,4</b>	<b>107,05</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	109,5	60,5
2. Công nghiệp chế biến	96,4	107,0
3. SX và phân phối điện	83,2	110,9
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	100,6	113,8
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	86,3	107,9
2. Sản xuất đồ uống	93,7	114,3
3. Sản xuất trang phục	111,6	104,1
4. Sản xuất da và SP liên quan	111,4	94,9
5. SX hóa chất và SP hóa chất	84,0	106,0
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	104,2	101,5
7. SP. từ khoáng phi kim loại	101,2	121,3
8. Sản xuất SP điện tử	93,1	108,6
9. Sản xuất thiết bị điện	105,1	107,6
10. Sản xuất xe có động cơ	97,2	104,4

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 21/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất máy móc, thiết bị khác (+32,1%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+21,3%); đồ uống (+14,3%); sản xuất và phân phối điện (+10,9%); khai thác, xử lý, cung cấp nước (+10%)... **Một số ngành có mức tăng khá**: sản xuất giấy (+8,9%); kim loại (+8,7%); sản phẩm điện tử (+8,6%); thiết bị điện (+7,6%); sản xuất, giường, tủ, bàn, ghế (+7,5%); dệt (+7,2%); hóa chất (+6%)... **Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: sản xuất thuốc lá (+5%); trang phục (+4,1%); sản xuất thuốc (-2,6%); da (-5,1%); sản xuất phương tiện vận tải khác (-12,3%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 7 giảm 4,2% so với tháng trước; tăng 1,9% so với tháng 7/2015. Tính chung 7 tháng tăng 7,3%, trong đó: ngành chế biến lương thực, thực phẩm tăng 11,7%; sản xuất hàng điện tử tăng 8,6%; hóa dược cao su tăng 1,2% và cơ khí chế tạo tăng 5,6%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6 tăng 5,4% so với tháng trước, tính chung 6 tháng đầu năm tăng 4,6%. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao so cùng kỳ: sản xuất phương tiện vận tải, sản xuất sản phẩm điện tử, sản xuất đồ uống... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất trang phục, dệt, sản xuất thuốc lá, da...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/7 tăng mạnh so với cùng thời điểm năm trước ở mức 103,9%. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, sản xuất trang phục, in, thuốc, sản xuất xe có động cơ... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất phương tiện vận tải, sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, thuốc lá...

## II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

### 1. Nông nghiệp

**Trồng trọt:** Lúa vụ hè thu đã xuống giống 5.425 ha, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước (huyện Củ Chi chiếm 56,2% ha, tăng 6%).

Diện tích gieo trồng các loại cây khác nhìn chung tăng hoặc tương đương cùng kỳ. Trong đó, rau 6.335 ha, tăng 8,8%; cỏ làm thức ăn gia súc 4.090 ha, tăng 1%; mía 2.170 ha, giảm 4,7%; hoa, cây cảnh 1.530 ha, tăng 10,9% so cùng kỳ.

### 2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 7 ước đạt 3.578 tấn, giảm 10,7% so tháng cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng chiếm 55,9%, giảm 7,9%; khai thác chiếm 44,1%, giảm 14%.

Tính chung 7 tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 28.508 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng 17.830 tấn, tăng 1,9% (sản lượng cá 3.515 tấn, tăng 12,8%; hàu 3.460 tấn, tăng 20,9% so với cùng kỳ). Sản lượng khai thác 10.678 tấn, tăng 5,7% (sản lượng cá khai thác chiếm 50,2%, tăng 7,3%; tôm tăng 7,7%).

**Tình hình thả nuôi tôm** (tại huyện Cần Giờ): tính đến ngày 10/7, đã có 423 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 83,8 triệu con trên diện tích 3.009 ha. Tôm thẻ chân trắng có 1.388 lượt hộ thả nuôi với 647,8 triệu con giống trên diện tích 1.463 ha.

**Dịch bệnh trên tôm:** Từ đầu năm đến nay có 102 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 69,6 ha, đã có 32 hộ với 17,3 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Ủy phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.



### III. VỐN ĐẦU TƯ

#### 1. Đầu tư xây dựng

**Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn Thành phố 7 tháng ước thực hiện 139.344 tỷ đồng, tăng khá (9,4%) so với cùng kỳ năm trước (7 tháng năm 2015 tăng 6,6%).** Trong đó:

**Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách Thành phố 7 tháng ước thực hiện 9.038,8 tỷ đồng, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước (7 tháng năm 2015 tăng 4,7%).** Cấp Thành phố ước thực hiện 5.364,7 tỷ đồng, chiếm 59,3%; cấp quận huyện ước thực hiện 3.674,1 tỷ đồng, chiếm 40,7%.

#### **Vốn đầu tư xây dựng thực hiện** (ngân sách địa phương)

	7 tháng (tỷ đồng)	(%) So với cùng kỳ 2015
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>9.038,8</b>	<b>101,5</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	757,3	187,0
<b>Cấp thành phố</b>	<b>5.364,7</b>	<b>96,0</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	417,7	2,2 lần
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>3.674,1</b>	<b>110,9</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	339,6	156,2

Trong tháng khối lượng thực hiện chủ yếu là các dự án cầu, đường, hệ thống thoát nước, các dự án trường học..., cụ thể như: dự án cải tạo hệ thống thoát nước TP.HCM (giai đoạn 2); nạo vét luồng Soài Rạp (giai đoạn 2); hệ thống thoát nước Kinh Dương Vương; Trường Tiểu học Tân Phú Trung, huyện Củ Chi; Trường THPT năng khiếu TDTT, huyện Bình Chánh... Nhìn chung, 7 tháng năm nay có tốc độ tăng thấp hơn cùng kỳ.

#### **Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:**

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện đang thi công đoạn cuối tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: Hiện khối lượng trên toàn tuyến như: các trụ móng, các trạm dừng và phân lắp ghép đường trên cao đạt khoảng 50%.

#### **2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư**

Tính đến ngày 30/6, toàn Thành phố đã cấp 27.934 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 5.427,6 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 27.619 giấy phép, với diện tích 5.400,1 ngàn m<sup>2</sup> và 315 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 27,5 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 9,9% về giấy phép (+2.507) và tăng 6,5% về diện tích sàn (+333,3 ngàn m<sup>2</sup>).

#### **3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài**

Từ đầu năm đến ngày 15/7, đã có 448 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 638,1 triệu USD. Trong đó, 100% vốn nước ngoài 353 dự án, vốn đầu tư đạt 323,7 triệu USD; liên doanh 90 dự án, vốn đầu tư đạt 309,4 triệu USD.

**Chia theo lĩnh vực đầu tư:** Kinh doanh bất động sản thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất với 12 dự án, vốn đầu tư 278,8 triệu USD (chiếm 43,7%); thương nghiệp 168 dự án, vốn đầu tư 184,6 triệu USD (chiếm 28,9%); ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 26 dự án, vốn đầu tư 70,4 triệu USD (chiếm 11%); xây dựng 19 dự án, vốn đầu tư 10,9 triệu USD; vận tải kho bãi 30 dự án, vốn đầu tư 14,8 triệu USD; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 86 dự án, vốn đầu tư 22,7 triệu USD; thông tin truyền thông 64 dự án, vốn đầu tư 33,4 triệu USD (chiếm 5,2%)...

**Chia theo đối tác đầu tư:** đã có 42 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn, trong đó Cayman Islands đứng đầu với 4 dự án, vốn đầu tư 230,5 triệu USD (chiếm 36,1%); Nhật Bản 75 dự án, vốn đầu tư 96,1 triệu USD (chiếm 15,1%); Singapore 60 dự án, vốn đầu tư 87,2 triệu USD (chiếm 13,7%); Hàn Quốc 88 dự án, vốn đầu tư 51,2 triệu USD (chiếm 8%); British Virgin Islands 6 dự án, vốn đầu tư 44,6 triệu USD (chiếm 7%); Đài Loan 13 dự án, vốn đầu tư 30,3 triệu USD (chiếm 4,8%); Malaysia 16 dự án, vốn đầu tư 26 triệu USD (chiếm 4,1%)...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 78 dự án, số vốn tăng 225,5 triệu USD.

**Tổng vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/7 đạt 863,6 triệu USD** (cùng kỳ năm trước đạt 2.480,2 triệu USD).

Giải thể, chuyển trụ sở đi tỉnh, thành phố khác hoặc đề nghị chấm dứt hoạt động có 52 dự án với vốn đầu tư 40,7 triệu USD.

#### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

**a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp** (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Tính từ đầu năm đến 15/7 đã có 20.052 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 20,1% so với cùng kỳ; trong đó có 383 doanh nghiệp tư nhân; 2.248 công ty cổ phần; 17.417 công ty TNHH. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 110 doanh nghiệp, tăng 46,7% so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp, xây dựng 4.467 doanh nghiệp, tăng 16,1% và khu vực thương mại, dịch vụ 15.475 doanh nghiệp, tăng 21,2%.

Tổng vốn đăng ký đạt 173.601 tỷ đồng, tăng 56,5% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.101 tỷ đồng, tăng 58,5% so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 30.960 tỷ đồng, giảm 19,2% so với cùng kỳ; khu vực thương mại, dịch vụ đạt 141.540 tỷ đồng, tăng gấp đôi cùng kỳ.

#### **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Trong 6 tháng đầu năm, đã có 13.735 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 59,4% so số doanh nghiệp tăng trong kỳ (cấp mới 18.773 doanh nghiệp, tái hoạt động 4.366 doanh nghiệp). Trong đó có 56 doanh nghiệp thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, 11.180 công ty TNHH, 1.548 công ty cổ phần và 923 doanh nghiệp tư nhân.

### **IV. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG**

#### **1. Nội thương**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 58.902 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), tăng 0,1% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm, đạt 406.942 tỷ đồng, tăng 11,4%, loại trừ yếu tố giá tăng 10,14%.



Chia theo thành phần kinh tế:

- Kinh tế nhà nước ước đạt 53.369 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,1%, tăng 9,1%;
- Kinh tế ngoài nhà nước 325.524 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80%, tăng 11,1%.
- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 28.050 tỷ đồng, chiếm 6,9%, tăng 19,5%.

Chia theo ngành kinh tế:

**a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa:** tháng 7 đạt 47.286 tỷ đồng, xấp xỉ tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 322.666 tỷ đồng, chiếm 79,3% trong tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng, tăng 12,2%.

Nhóm hàng đồ dùng, trang thiết bị gia đình chiếm tỷ trọng 20,1%, tăng 18% so cùng kỳ. Nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm 17%, tăng 4,7%. Hàng may mặc chiếm 6,7%, tăng 8,4%. Phương tiện đi lại chiếm 6,7%, tăng 11,5%. Riêng ô tô các loại chiếm 1,8%, tăng 21,7%.

**b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước tính doanh thu tháng 7 đạt 5.858 tỷ đồng, tăng 2,3% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 45.970 tỷ đồng, chiếm 11,3%, tăng 7% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 6,5%; Dịch vụ ăn uống tăng 7%.

**c. Du lịch:** tháng 7 ước đạt 1.778 tỷ đồng, tăng 2,7% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 11.214 tỷ đồng, chiếm 2,8%, tăng 7,1% so cùng kỳ.

**d. Dịch vụ tiêu dùng khác:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 3.980 tỷ đồng, tăng 0,1% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 27.092 tỷ đồng, chiếm 6,7%, tăng 11,5% so cùng kỳ.

## 2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2016 tăng nhẹ 0,19% so tháng trước.

Một số nhân tố tác động tăng chủ yếu, bao gồm: giá nhà ở thuê tăng nhẹ; giá xăng, dầu hỏa có mức giá bình quân tháng 7/2016 tăng hơn so tháng trước do tác động của việc điều chỉnh tăng trong kỳ tính giá.

Một số nhân tố tác động giảm, bao gồm: giá thực phẩm giảm nhẹ; giá hàng may mặc, trong đó: quần áo may sẵn, mũ nón và giày dép giảm nhẹ; giá sắt thép, giá gas giảm nhẹ.

Trong tháng 7/2016 có 5/11 nhóm hàng có chỉ số tăng so với tháng trước; nhóm tăng cao nhất là nhóm giao thông (+1,34%); tiếp đến là nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,44%); xếp thứ ba, tư và năm là các nhóm: Văn hóa giải trí và du lịch (+0,08%); Thiết bị, đồ dùng gia đình (+0,05%); Hàng hóa dịch vụ khác (+0,03%). Các nhóm còn lại đều giảm so tháng trước trong đó: giảm khá là nhóm đồ uống, thuốc lá (-0,37%); bưu chính viễn thông (-0,45%).

Tình hình cụ thể ở một số nhóm hàng như sau:

- **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống:** giảm nhẹ 0,02% so tháng trước, trong đó:

+ Lương thực: Đây là nhóm có chỉ số tăng nhẹ so đầu năm +0,95%, nguyên nhân là do các tín hiệu tích cực về tình hình xuất khẩu gạo ở những tháng đầu năm 2016, các doanh nghiệp trong nước tăng cường thu mua gạo nội địa trong dân để chủ động nguồn hàng xuất khẩu; do đó, đã tác động trực tiếp tới giá bán buôn và bán lẻ trong nước. Tuy nhiên, trong thời gian sắp tới, có khả năng giá gạo sẽ không tăng

cao, do giá xuất khẩu liên tục rớt giá, một phần do tác động của việc bán tháo gạo tồn kho của Thái Lan và lượng gạo xuất khẩu của các nước trong khu vực tăng khá với mức giá liên tục giảm, từ đó phần nào tác động đến giá bán buôn, bán lẻ trong nước.

+ Nhóm thực phẩm: Giá thực phẩm tháng 7/2016 giảm nhẹ 0,07% so tháng trước. Giá thực phẩm giảm tập trung ở các nhóm hàng: Thịt heo (-0,58%); Thịt gia cầm tươi sống (-0,52%); Trứng các loại (-0,72%); Dầu ăn và chất béo (-0,21%); Rau các loại (-1,82%), bên cạnh đó một số nhóm hàng tăng so tháng trước gồm : Thịt bò (+0,21%); Thủy sản tươi sống (+0,88%); Thủy sản chế biến (+0,07%); Trái cây các loại (+1,06%); Đồ gia vị (+1,14%); Đường mật (+0,08%)... còn lại các mặt hàng khác thuộc nhóm thực phẩm biến động không đáng kể so tháng trước.

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng:** tăng 0,44% so tháng trước; chủ yếu do tác động từ việc tăng giá nhà ở thuê, trong đó: giá thuê nhà cấp 4 tăng 0,40%; giá thuê nhà cấp 2 tăng 0,23%; giá thuê nhà chung cư loại thường tăng 2,99%. Bên cạnh đó: giá dầu hỏa tăng 7,67%; giá than, củi tăng 0,92%, còn lại các mặt hàng khác trong nhóm biến động không đáng kể.

- **Nhóm giao thông** tăng 1,34% so tháng trước, trong đó: do tác động của giá xăng bình quân tháng 7 cao hơn giá xăng bình quân tháng 6 với 2,67%. Giá cước tàu hỏa tăng 2,17%. Giá một số loại phụ tùng và phương tiện đi lại như xe máy cũng tăng nhẹ.

**So với tháng 7/2015,** Chỉ số giá tiêu dùng **tăng 1,87%**, với 7 nhóm hàng tăng giá là hàng ăn và dịch vụ ăn tăng 1,48%; đồ uống, thuốc lá tăng 0,89%; may mặc, giày dép tăng 0,70%; nhà ở, điện nước tăng 6,02%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 8,89%; giáo dục tăng 6,43%; hàng hóa, dịch vụ khác tăng 1,88%; 4 nhóm hàng còn lại đều giảm, trong đó nhóm giao thông giảm mạnh với mức 11,1%.

**So với tháng 12/2015,** Chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,43%; trong đó, chỉ có 2 nhóm giảm là giao thông (-2,99%) và bưu chính viễn thông (-1,32%), 9 nhóm hàng còn lại đều tăng.

**Chỉ số giá bình bình quân 7 tháng** so cùng kỳ **tăng 1,14%** (năm 2014: +4,89%; năm 2015: +0,67%).

## V. XUẤT - NHẬP KHẨU

### 1. Xuất khẩu

**Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 7 đạt 2.853,7 triệu USD, tăng 2,1% so tháng trước.**

**Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 17.617,5 triệu USD, tăng 1,8% so cùng kỳ (+305,3 triệu USD).**

**Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 7 tháng đầu năm ước đạt 16.155,9 triệu USD, tăng 7,5%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:



Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 7 đạt 2.430 triệu USD, giảm 2,9% so tháng trước. Trong đó:

- Khu vực kinh tế trong nước 1.119,6 triệu USD, xấp xỉ tháng trước.
- Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.310,4 triệu USD, giảm 5,2%.

Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 15.564,3 triệu USD, giảm 0,8% so với cùng kỳ (-129,3 triệu USD). Kinh tế trong nước chiếm 49,4%, giảm 8,9%. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 50,6%, tăng 8,6%. Cụ thể như sau:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 2.111,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 13,6%, giảm 30,7% (-936,8 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.882,4 triệu USD, chiếm 50,6%, tăng 8,6% (+625,8 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 5.570,3 triệu USD, chiếm 35,8%, tăng 3,4% (+181,7 triệu USD).

**Loại trừ dầu thô ước đạt 14.102,7 triệu USD, tăng 5,2%.**

**Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):**

- Nhóm hàng nông sản đạt 2.167,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 16% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, xấp xỉ so cùng kỳ. Trong đó gạo và cà phê là 2 mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong nhóm hàng nông sản. Cà phê xuất khẩu đạt 490,6 triệu USD, chiếm 3,5% trong tổng kim ngạch, tăng 33% so cùng kỳ. Xuất khẩu gạo đạt 425 ngàn tấn, trị giá 527,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,7%, giảm 3,6%.

- Nhóm hàng lâm sản 286,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2%, tăng 11,9%.

- Nhóm hàng thủy sản 371,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,6%, bằng với cùng kỳ.

- Nhóm hàng công nghiệp 10.274,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 72,9%, tăng 7,1%. Trong đó: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm 21,7%, tăng 26,7%, chủ yếu là khối doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Hàng dệt may đạt 3.052,6 triệu USD, chiếm 21,7%, tăng 1%; Giày dép các loại 1.386 triệu USD, chiếm 9,8%, giảm 7,1%.

- Nhóm hàng hóa khác 1.003 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,1%, giảm 1,8%.

+ Riêng mặt hàng dầu thô: ước đạt 4.674 ngàn tấn, trị giá 1.461,6 triệu USD, chiếm 9,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 36,2%, do giá bình quân giảm 30,6% so cùng kỳ.

## **2. Nhập khẩu**

**Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 7 đạt 3.353,4 triệu USD, tăng 0,9% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 20.733,7 triệu USD, tăng 9,8% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 7 ước đạt 2.896,7 triệu USD, giảm 6,3%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.690 triệu USD, giảm 6,6%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.206,7 triệu USD, giảm 6%.

Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 18.131,2 triệu USD, tăng 10,3% so cùng kỳ (+1.692,5 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 965 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3%, tăng 4,2%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.444,6 triệu USD, chiếm 41,1%, tăng 17,3%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 9.721,6 triệu USD, chiếm 53,6%, tăng 6,1%.

#### **Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 7 tháng đầu năm 2016:**

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 274,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,5%, giảm 9,1%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 776,6 ngàn tấn, tăng 32,3%, và kim ngạch đạt 377,1 triệu USD, chiếm 2,1%, tăng 4,2% là do giá bình quân giảm 21,2%.

+ Chất dẻo nguyên liệu 862,2 triệu USD, chiếm 4,8%, giảm 0,9%.

+ Phân bón các loại 185,4 triệu USD, chiếm 1%, giảm 23%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 422,8 triệu USD, chiếm 2,3%, giảm 16,9%.

+ Vải các loại nhập 1.331,9 triệu USD, chiếm 7,3%, giảm 5,6%

+ Sắt thép đạt 904,7 triệu USD, chiếm 5%, tăng 5%.

+ Tân dược đạt 819,3 triệu USD, chiếm 4,5%, tăng 17,5%.

+ Máy vi tính, SP điện tử & linh kiện 3.545,5 triệu USD, chiếm 19,6%, tăng 35,6%

+ Ô tô nguyên chiếc các loại 16.432 chiếc, trị giá 192,3 triệu USD, chiếm 1,1%, tăng 48,8%.

#### **VI. VẬN TẢI**

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 7 ước đạt 7.139 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 47.760,6 tỷ đồng, tăng 21,2% so cùng kỳ năm trước.

#### **Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 7 tháng đầu năm 2016**

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2015	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>32.743,4</b>	<b>15.017,3</b>	<b>121,0</b>	<b>121,7</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	2.465,1	198,4	86,8	84,9
Kinh tế ngoài nhà nước	30.079,6	12.265,4	124,9	123,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	198,8	2.553,4	127,5	116,7
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó: Đường bộ	19.554,7	12.350,4	125,4	122,2
Đường sông	3.481,8	291,7	124,3	119,1
Đường biển	9.640,8		111,9	
Đường hàng không	66,1	2.375,1	109,6	119,4



**Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 4.909,9 tỷ đồng, tăng 3,2% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 32.743,4 tỷ đồng, tăng 21% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 91,9%, tăng 24,9%; kinh tế nhà nước chiếm 7,5%, giảm 13,2%. Khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chỉ chiếm 0,6%, tăng 27,5%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 59,7%, tăng 25,4%, đường biển chiếm tỷ trọng 29,4%, tăng 11,9%, đường sông chiếm 10,6%, tăng 24,3%.

**Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 7 ước đạt 2.229,5 tỷ đồng, tăng 4,3% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 15.017,3 tỷ đồng, tăng 21,7% so cùng kỳ; Trong đó, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 81,7%, tăng 23,6%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 17%, tăng 16,7%. Khu vực kinh tế nhà nước chỉ chiếm 1,3% và giảm 15,1% so cùng kỳ.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 12.350,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 82,2%, tăng 22,2%; Đường hàng không 2.375,1 tỷ đồng, chiếm 15,8%, tăng 19,4%.

## VII. TÀI CHÍNH

### 1. Tài chính

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước** 7 tháng ước thực hiện 176.600 tỷ đồng, đạt 59,2% dự toán, tăng 8,9% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 111.135 tỷ đồng, đạt 62,6% dự toán, tăng 17,8% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 8.265 tỷ đồng, đạt 45,4% dự toán, giảm 43,9% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 57.200 tỷ đồng, đạt 55,8% dự toán, tăng 7,5% so cùng kỳ.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>298.300</b>	<b>176.600</b>	<b>59,2</b>	<b>108,9</b>
I- Thu nội địa	177.600	111.135	62,6	117,8
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	32.820	17.925	54,6	97,1
2. Khu vực ngoài nhà nước	39.000	27.701	71,0	131,6
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	48.700	29.887	61,4	120,5
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	102.500	57.200	55,8	107,5
III- Thu từ dầu thô	18.200	8.265	45,4	56,1

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 16,1% tổng thu nội địa, giảm 2,9% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 9.531 tỷ đồng, đạt 47,3% dự toán, giảm 13,9% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 8.394 tỷ đồng, đạt 66,4% dự toán, tăng 13,7% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 27.701 tỷ đồng, tăng 31,6% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 29.887 tỷ đồng, tăng 20,5%. Thu khác 35.622 tỷ đồng, đạt 62,4% dự toán; trong đó thuế thu nhập cá nhân 14.951 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 6.741 tỷ đồng.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 7 tháng ước đạt 42.047 tỷ đồng, đạt 65,9% dự toán, tăng 16,4% so cùng kỳ năm 2015.**

**Tổng chi ngân sách địa phương** (trừ tạm ứng) 7 tháng ước thực hiện 25.842 tỷ đồng, đạt 40,5% dự toán, tăng 7,6% so cùng kỳ.

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
<b>Tổng chi</b> (trừ tạm ứng)	<b>63.801</b>	<b>25.842</b>	<b>40,5</b>	<b>107,6</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	26.547	10.169	38,3	117,3
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.973	199	5,0	194,5
II- Chi thường xuyên	34.630	15.552	44,9	104,2
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.901	2.179	44,5	117,4
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	9.185	4.353	47,4	101,6
Sự nghiệp y tế	2.672	1.435	53,7	98,2
Quản lý hành chính	5.133	2.896	56,4	104,8

Chi đầu tư phát triển 10.169 tỷ đồng, đạt 38,3% dự toán, tăng 17,3% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 15.552 tỷ đồng, đạt 44,9% dự toán, tăng 4,2% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.179 tỷ đồng, đạt 44,5% dự toán, tăng 17,4%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.353 tỷ đồng, đạt 47,4% dự toán, tăng 1,6%; chi sự nghiệp y tế 1.435 tỷ đồng, đạt 53,7% dự toán, giảm 1,8%; chi quản lý hành chính 2.896 tỷ đồng, đạt 56,4% dự toán.

## 2. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 06 năm 2016, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 307 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, tăng 2 mã cổ phiếu so với cuối tháng 05 (ngày 6/6/2016 mã cổ phiếu TIP của Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa giao dịch ngày đầu tiên; ngày 29/6 mã cổ phiếu ADS của Công ty Cổ phần Damsan giao dịch ngày đầu tiên).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.270.949,40 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cuối năm 2015. Trong tháng 06/2016 có 22 phiên giao dịch, 14 phiên tăng điểm và 8 phiên giảm điểm. Trong tháng 06, đồ thị VN-Index có xu hướng ổn định khi chênh lệch giữa giá trị thấp nhất và cao nhất trong tháng chỉ là 13,02 điểm. VN-Index có 3 lần thiết lập đỉnh mới kể từ đầu năm vào các ngày 8, 9 và 23. Đến cuối tháng 06, VN-Index đạt 632,26 điểm, tăng 2,2% (tương ứng tăng 13,82 điểm) so với cuối tháng trước và tăng 9,2% (tương ứng tăng 53,23 điểm) so với cuối năm 2015.

Khối lượng giao dịch của tháng 06/2016 đạt 2.797,78 triệu chứng khoán, tăng 11,3% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 52.193,69 tỷ đồng, tăng 12,9% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 127,17 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.372,44 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm tăng 1,2% và giá trị giao dịch tăng 2,6% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 06/2016, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 21/01 với 521,88 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 23/06 với 632,27 điểm.



## Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 06/2016	6 tháng năm 2016	Tháng 06 so tháng 05	6 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b> (triệu CK)	<b>2.797,78</b>	<b>16.055,68</b>	<b>111,3</b>	<b>128,6</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	2.780,01	15.987,54	111,1	128,3
Trái phiếu	13,96	53,33	175,4	318,6
Chứng chỉ quỹ & ETF	3,81	14,81	95,3	324,8
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.569,66	14.155,33	124,8	124,3
Giao dịch thỏa thuận	228,12	1.900,35	50,2	172,7
<b>Tổng giá trị giao dịch</b> (tỷ đồng)	<b>52.193,69</b>	<b>277.209,74</b>	<b>112,9</b>	<b>132,2</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	50.716,38	271.622,03	111,7	130,6
Trái phiếu	1.439,83	5.447,60	185,5	316,9
Chứng chỉ quỹ & ETF	37,48	140,11	97,0	330,8
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	45.141,90	223.048,62	128,1	124,5
Giao dịch thỏa thuận	7.051,79	54.161,12	64,2	177,5

Cập nhật đến ngày 15/07/2016, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 310 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.337.305,42 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cuối năm 2015; VN-Index đạt 664,56 điểm, tăng 85,53 điểm so với cuối năm 2015 (tương ứng tăng 14,8%).

### VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

#### 1. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/5/2016 đến 15/6/2016)

- **Tội phạm kinh tế:** Trong tháng đã phát hiện và xử lý 118 vụ vi phạm kinh tế trong đó bao gồm: buôn lậu và buôn bán, vận chuyển hàng ngoại nhập lậu (09 vụ); mua bán và vận chuyển hàng cấm (54 vụ); kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ (20 vụ); sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (09 vụ); kinh doanh trái phép, trốn thuế (37 vụ) và các án khác (04 vụ). Thu giữ hàng hóa trị giá khoảng 4,5 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực tội phạm môi trường, đã lập biên bản xử lý 26 vụ vi phạm về gây ô nhiễm môi trường, xử phạt hành chính 19 vụ thu khoảng 02 tỷ đồng.

- **Tội phạm hình sự:** Trong tháng, tình hình phạm pháp hình sự được kiểm chế, kéo giảm. Đã xảy ra 430 vụ phạm pháp hình sự giảm 18,4% (-97 vụ) so với cùng kỳ năm trước; làm chết 05 người, bị thương 48 người, thiệt hại tài sản khoảng 7,2 tỷ đồng. Công tác đấu tranh chống phạm pháp hình sự có 15/24 địa bàn quận, huyện được kéo giảm, trong đó có 08 loại án được kéo giảm gồm: giết người 03 vụ, giao cấu với trẻ em 01 vụ, cướp giật tài sản 73 vụ, trộm cắp tài sản 236 vụ, cố ý gây thương tích 35 vụ, chống người thi hành công vụ 03 vụ và phạm pháp khác 07 vụ.

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 269 vụ (đạt 62,6%), bắt 270 người vi phạm.

### **- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội**

\* **Ma túy:** Đã khám phá 124 vụ, bắt 252 tên có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 87 vụ với 103 người vi phạm; xử lý hành chính 37 vụ với 149 người vi phạm.

\* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Lập biên bản 96 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

\* **Cờ bạc, cá độ:** Đã phát hiện xử lý 11 vụ cờ bạc với 48 người tham gia, thu giữ khoảng 110 triệu đồng và nhiều hiện vật.

### **- Trật tự an toàn giao thông**

Trong tháng trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 373 vụ tai nạn giao thông đường bộ tăng 24,3% (+73 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 73 người tăng 46% (+23 người) so với cùng kỳ, bị thương 299 người tăng 16,3% (+42 người) so với cùng kỳ.

Đã lập biên bản hành chính 35.609 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tước giấy phép lái xe 4.982 trường hợp, tạm giữ 2.154 xe các loại; chuyển kho bạc nhà nước khoảng 13,5 tỷ đồng.

- **Tình hình cháy, nổ:** Trên địa bàn thành phố đã xảy ra 33 vụ cháy so với tháng trước tăng 22,2% (+06 vụ), so với cùng kỳ năm trước giảm 21,4% (-09 vụ).

Thiệt hại về người: 04 người chết và bị thương 04 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 85 tỷ đồng (11 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền). Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố vi phạm trong sử dụng điện.

Trong tháng trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

### **2. Giải quyết việc làm**

Trong tháng 7/2016, các đơn vị dịch vụ việc làm đã giải quyết việc làm cho 25.128 lao động, giảm 46,16% so với tháng trước đó; số chỗ việc làm mới tạo ra là 9.815 chỗ làm, giảm 38,54% so với tháng trước.

Trong 7 tháng đầu năm 2016, số lượt lao động giải quyết việc làm là 195.242 lượt lao động, đạt 72,31% so với kế hoạch; số chỗ việc làm mới tạo ra là 77.476 chỗ làm, đạt 61,98% so với kế hoạch.

Bảo hiểm thất nghiệp: Từ ngày 01/6 đến 30/6, trên địa bàn Thành phố có 13.615 lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 13.395 người, số người được tư vấn - giới thiệu việc làm: 13.887 người, số người được hỗ trợ học nghề: 1.365 người.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 7 và 7 tháng năm 2016.